

Số: **49/2025/QĐST-DS**

Thanh Hóa, ngày 29 tháng 8 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 357, Điều 463, Điều 466 và Điều 468 Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 6; Khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 21 tháng 8 năm 2025 về việc các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 12/2025/TLST-DS ngày 24 tháng 7 năm 2025 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng (gọi tắt là Ngân hàng).

Địa chỉ: Tầng 1 (tầng trệt) và tầng 2, Tòa nhà Sailing Tower, số 111A Pasteur, phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hàn Ngọc Vũ, chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Đình Thiện, chức vụ: Giám đốc Khối mạng lưới kinh doanh Ngân hàng bán lẻ.

Người được ủy quyền lại: Ông Phạm Thanh Hải, chức vụ: Giám đốc thu hồi nợ trực tiếp và xử lý nợ Vùng – Vùng Bắc Trung Bộ.

Người được ông H ủy quyền lại: Bà Lê Thị Nhung, chức vụ: Cán bộ xử lý nợ.

Địa chỉ liên hệ: 60 Bùi Khắc Nhất, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa.

- *Bị đơn*: 1. Ông Lê Xuân H, sinh năm 1975; Số CCCD: 038075011....

2. Bà Trịnh Thị T, sinh năm 1978; Số CCCD: 038178019....

Đều trú tại: Thôn Đ, xã Đ, tỉnh Thanh Hóa.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số tiền nợ: Các bên đương sự thống nhất thỏa thuận: Ông Lê Xuân H

và bà Trịnh Thị T còn nợ Ngân hàng theo Hợp đồng tín dụng số 2400598.22 ngày 16/11/2022 số tiền gốc và lãi tính đến ngày 21/8/2025 là 519.124.835đ (*Năm trăm mười chín triệu, một trăm hai mươi tư nghìn, tám trăm ba mươi lăm đồng*), trong đó: Tiền gốc là 499.816.842đ, tiền lãi quá hạn là 19.307.993đ. Ngân hàng yêu cầu ông H và bà T phải trả số tiền là 519.124.835đ và tiền lãi phát sinh tính từ ngày 22/8/2025 cho đến khi thanh toán xong nợ. Vợ chồng ông H, bà T chấp nhận trả khoản nợ cho Ngân hàng.

2.2. Về phương án trả nợ: Các bên đương sự thống nhất thỏa thuận: Chậm nhất đến ngày 15/9/2025 vợ chồng ông H, bà T phải trả cho Ngân hàng toàn bộ số tiền gốc và lãi tính đến ngày 21/8/2025 là 519.124.835đ (*Năm trăm mười chín triệu, một trăm hai mươi tư nghìn, tám trăm ba mươi lăm đồng*) và tiền lãi phát sinh theo thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 2400598.22 ngày 16/11/2022 tính từ ngày 22/8/2025 cho đến khi thanh toán xong nợ.

Nếu sau ngày 15/9/2025 vợ chồng ông H, bà T vi phạm nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án có thẩm quyền phát mại tài sản bảo đảm là toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất tại thửa đất số 446, tờ bản đồ số 20, địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, huyện Yên Định (nay là xã Đ), tỉnh Thanh Hóa với diện tích là 141m² mang tên ông Lê Xuân H và bà Trịnh Thị T theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CK 649..., số vào sổ cấp GCN: CH00... do UBND huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa cũ cấp ngày 20/10/2017 để bảo đảm cho khoản vay theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 4910955.22 ngày 16/11/2022, số công chứng 6522, quyền số 01/2022.TP/CC-SCC/HĐGD, công chứng ngày 16/11/2022 tại Văn phòng Công chứng Nguyễn H, tỉnh Thanh Hóa.

2.3. Về án phí: Các bên đương sự thống nhất thỏa thuận: Ông Lê Xuân H và bà Trịnh Thị T phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 12.382.500đ (*Mười hai triệu, ba trăm tám mươi hai nghìn, năm trăm đồng*).

Trả lại cho Ngân hàng số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 12.180.000 đồng (*Mười hai triệu, một trăm tám mươi nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền số 0004005 ngày 24/7/2025 của Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 8 – Thanh Hóa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND Khu vực 8 – Thanh Hóa;
- Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa;
- Đương sự;
- Lưu: hồ sơ vụ án, VT.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hoa